

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sườn phía Đông núi Phương Mai, Khu kinh tế Nhơn Hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 176/TTr-BQL ngày 20/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sườn phía Đông núi Phương Mai, Khu kinh tế Nhơn Hội đã được UBND tỉnh phê duyệt tại khoản 7, Điều 1 Quyết định số 4625/QĐ-UBND ngày 13/12/2023, cụ thể như sau:

Tổng dự toán chi phí lập quy hoạch: 1.349.962.000 đồng (Một tỷ, ba trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng), trong đó:

- Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500	: 266.103.000 đồng
+ Chi phí khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500	: 248.528.000 đồng
+ Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	: 7.455.000 đồng
+ Chi phí giám sát khảo sát	: 10.120.000 đồng
+ Đưa mốc giới ra thực địa	: 97.870.000 đồng
+ Chi phí đưa mốc giới ra thực địa	: 91.406.000 đồng
+ Chi phí lập nhiệm vụ	: 2.742.000 đồng
+ Chi phí giám sát	: 3.722.000 đồng
- Lập đồ án quy hoạch	: 978.338.000 đồng
+ Chi phí trực tiếp	: 812.746.000 đồng
<i>Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch</i>	<i>: 71.175.000 đồng</i>
<i>Chi phí lập đồ án quy hoạch</i>	<i>: 741.571.000 đồng</i>
+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	: 13.180.000 đồng
+ Chi phí lấy ý kiến cộng đồng	: 18.234.000 đồng
+ Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	: 57.275.000 đồng
+ Chi phí quản lý lập đồ án quy hoạch	: 54.656.000 đồng
+ Chi phí công bố quy hoạch	: 22.247.000 đồng
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án	: 7.651.000 đồng

Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như Quyết định số 4625/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4625/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6.

[Chữ ký]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh